

Lễ Khảm Tháng của Cu Mạc

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Bé Ryland Bích Mạc ra đời được mười ngày thì đến tiết xuân phân, mùa xuân chính thức bắt đầu. Trời quang đãng và bắt đầu ấm lại, tuyết đóng băng bên vệ đường bắt đầu tan, và những cành cây trụi bắt đầu mọc lá xanh. Mọi vật hồi xuân, tươi trẻ trở lại. Tôi đón mùa xuân đầu tiên trên đất nước này, nhận nơi “đất khách” làm “quê mình,” mà lòng nửa hân hoan, nửa lo âu. Tôi sung sướng vì đã bỏ lại sau lưng những ám ảnh khổ đau của một đời sinh ra và lớn lên trong chiến tranh. Tôi cũng mới hoàn tất thời gian tập sự học hỏi nghề nghiệp và được lựa chọn công việc thích hợp với tài năng nhất trong công ty.

Mặt khác, đây là lần đầu tiên tôi làm cha, mang bốn phận mới đối với con đầu lòng mà ngoảnh đi ngoảnh lại chỉ có hai đứa – tôi và Quỳnh Châu – và mấy cuốn sách dạy cách săn sóc và nuôi nấng ấu nhi. Thấy tôi băn khoăn đến mất ngủ, Quỳnh Châu khuyên nhủ,

“Chồng ơi, cu Mạc khỏe mạnh, chịu bú chịu ngủ, đâu có chuyện gì mà anh quá lo như vậy? Nếu có gì bất ngờ thì *trời sinh voi, sinh cỏ*; hai đứa mình bình tĩnh lo cho con thì mọi việc sẽ yên thắm và qua đi.”

“Em nói thành ngữ đó làm anh nhớ lại ngày ở ngoài Huế anh nghe hai ông bà già nói với con gái và con rể, ‘Tụi *mi* cứ để thêm để *bọ mọ* có cháu bồng cho vui; *trời sinh voi, sinh cỏ sợ chi?*’ Anh con rể đáp lại, ‘Voi ăn cỏ thì sống, *chớ* người ta làm *răng* ăn cỏ mà sống được *bọ mọ* ơ?’” tôi cười nheo mắt.

“Xí, người ta nói nghĩa bóng mà chồng lại đem nghĩa đen ra mà cãi. Cách nói khác là *trời sinh trời dưỡng*, tự nhiên sẽ có giải pháp cho mọi vấn đề. Chịu chưa *ông dông* khó tính?” nàng nũng nịu.

“Em khỏi cần kêu trời kêu đất ra giúp. Anh lo vì cu Mạc là con và anh là cha. Chưa bao giờ anh thấy thiếu sửa soạn trước khi làm một việc gì như bây giờ,” tôi than thở.

“Điều đó là *chắc như cua gạch* rồi! Em đọc trong sách nói cha mẹ sẽ tiếp tục lo nghĩ cho con cái suốt đời, bất luận con một tuổi hay một trăm tuổi.”

Trước khi Mạc được hai tuần, ông Gardner ngờ ý muốn bé rửa tội thành thành tín đồ Tin lành. Rất nhiều gia đình tỵ nạn đã cải đạo và gia nhập Cơ đốc giáo – hoặc Tin lành, hoặc Công giáo – để làm vui lòng người bảo trợ và nhà thờ bảo trợ. Nhưng hầu hết chỉ đổi đạo tạm thời, khi không còn cần giúp đỡ vật chất thì ngưng đi nhà thờ và hết “thờ phụng Chúa.” Sáu tháng qua, người trong họ đạo nhà thờ Ba ngôi Lutheran thường nói bóng gió khuyên tôi cải đạo, nhưng tôi một mực làm ngơ. Nay ông Gardner đưa ra đề nghị thực tiễn,

“Tôi sẽ là cha đỡ đầu cho Ryland. Anh cũng biết theo tục lệ Cơ đốc, cha đỡ đầu không khác gì cha đẻ và sẽ chăm lo cho bé suốt cả đời.”

Thật khó nghĩ, ông Gardner và nhà thờ Ba ngôi Lutheran là ân nhân của gia đình tôi. Ông thương yêu Quỳnh Châu và xem nàng như con, nàng gọi ông là “Dad” (Ba), và tôi lấy tên ông để đặt cho Mạc. Nhưng tôi đã sửa soạn câu trả lời,

“Cám ơn bác, nhưng cháu và Châu là tín đồ Phật giáo thuần thành từ nhiều đời. Cháu thấy cho Ryland rửa tội lúc này là chưa đúng lúc.”

“Phật giáo làm sao sánh được với Cơ đốc giáo của chúng tôi? Đức Phật chỉ là người phàm mắt thịt, trong lúc Chúa Giê-su là Thiên chúa, là đấng cứu thế. Anh thương Ryland thì nên cho bé đi vào con đường được cứu rỗi đời đời.”

Có lẽ ông Gardner cũng nói điều ông đã suy nghĩ lâu nay. Tôi giận đỏ mặt, vội vàng đứng dậy bỏ ra sau nhà bếp. Khi tôi trở lại, Quỳnh Châu một tay nắm tay tôi, một tay bả cổ ông Gardner, và gượng cười,

“Ba ơi, trong lãnh vực tôn giáo, đức tin gắn liền với những huyền thoại màu nhiệm ghi trong kinh giáo cần phải được tách rời ra khỏi những suy luận thực tiễn hay khoa học. Ai cũng biết Thái tử Tất Đạt Ta (Siddhārtha) họ Cồ Đàm (Gautama) con Vua Tịnh Phạn thuộc dòng Thích Ca bỏ nhà cửa vợ con đi tu, mất sáu năm tu khổ hạnh và quyết chí ngồi thiền 49 ngày đêm mới giác ngộ, và đặt ra nguyên tắc và quy điều đạo đức thành một tôn giáo là đạo Phật. Nhưng các huyền thoại về đức Phật đản sanh đã khiến tín đồ Phật giáo bèn lòng tin rằng ngài là thánh nhân ra đời để cứu độ chúng sinh.”

“Thật vậy sao? Sao ba đọc không thấy?” ông Gardner ngạc nhiên.

“Dĩ nhiên là sách Mỹ không biết, hay biết mà không nói,” nàng lắc đầu rồi kể lại sự tích đức Phật đản sanh thời còn bé tôi đọc nhiều lần trong cuốn *Ánh Đạo Vàng* của Võ Đình Cường (1917 – 2008) về cuộc đời ngài.

Tại vườn Lâm Tỳ Ni, Hoàng hậu Maya tay phải vịn vào cành hoa Vô ưu và đứng sanh thái tử, và ngài xuất thế từ hông phải của mẹ, không cần cắt rốn và không để lại dấu vết trên thân thể mẹ. Ngài đi từ bụng mẹ ra không đụng đất, chư thiên đỡ lấy ngài, rồi hai dòng nước nóng và lạnh từ hư không hiện ra tắm rửa sạch sẽ cho ngài và mẹ. Sau đó, ngài đứng vững trên hai chân và khoan thai bước đi bảy bước, dưới đất mọc lên bảy đóa hoa sen đón bước chân ngài. Tay phải ngài chỉ lên trời, tay kia chỉ xuống đất, và theo trích dẫn của kinh sách bằng chữ Hán, ngài nói, *“Thiên thượng, thiên hạ, duy ngã độc tôn. Tam giới giai khổ, ngã đương an chi”* (Trên trời dưới thế, duy ta là tôn quý. Ba cõi đầy khổ đau, ta làm cho yên ổn).



Nghe kể đến đây, ông Gardner lắc đầu,

“Vô lý! Một cậu bé sơ sinh mà có thể làm những chuyện như thế, ai mà tin được?”

“Thì con đã nói với ba, tôn giáo và đức tin phải đi đôi với nhau,” Quỳnh Châu nhòe miệng cười, “Có khác gì những điều mà ba và tín đồ Cơ đốc tin về Chúa Hài đồng đâu? Nếu lấy khoa học hiện đại mà xét, ai mà tin được huyền thoại đức Bà Maria sinh ra Chúa Giê-su mà còn đồng trình, chưa hề gần gũi với chồng là Thánh Giu-se, trong khi Tân Ước ghi Chúa Giê-su có bốn người em trai và vài người em gái? Ngoài ra, một số sử gia tin là Mary Magdalene, cô gái giang hồ luôn luôn ở bên cạnh Chúa Giê-su và chứng kiến cảnh ngài bị đóng đinh, không những

là môn đồ mà chính là vợ của ngài. Có người cho rằng hai người có hậu duệ truyền lại đến ngày nay, giống như người thế tục.”

“Anh đọc đâu đó nói trong bức tranh *The Last Supper* (Tiệc Ly) của Leonardo da Vinci (1452 – 1519), vị tông đồ ở bên phải Chúa Giê-su và nghiêng người về hướng xa ngài là một phụ nữ. Có phải người đó là cô Mary Magdalene hay không?” tôi xen vào hỏi Quỳnh Châu.

“Những chuyện đồn đại tà đạo huyền hoặc đó thì kể ra làm gì?” ông có vẻ bực mình, nhưng đã dịu giọng.

Tôi thấy cần chấm dứt cuộc thảo luận về tôn giáo, một trong hai vấn đề tối kỵ trong các cuộc nói chuyện giữa bạn bè hay người thân, vấn đề kia là chính trị, và trở lại đề nghị ban đầu của ông Gardner,

“Cháu biết bác quý mến tụi cháu và thương yêu Ryland. Tôn giáo nào cũng tốt, cũng dạy con người làm điều hay lẽ phải, nhưng cháu muốn dành quyết định lựa chọn cho Ryland nên cho bé rửa tội lúc này chưa đúng lúc.”

“Anh làm sao làm được chuyện đó?” ông không tin.

“Khi Ryland đến tuổi cấp sách đến trường, cháu sẽ cho bé đi học giáo lý ở nhà thờ mỗi sáng Chủ Nhật. Cho đến lúc bé tới tuổi quyết định, theo đạo Cơ đốc hay không là tùy bé,” tôi trả lời ngay, không suy nghĩ.

“Đầu Ryland rửa tội hay không, bé vẫn là một người thân yêu nhất đời của tôi,” ông nói.

Từ khi Mạc lên bốn, mỗi tối tôi đều dạy bé học tiếng Việt; bé biết đọc và viết tiếng Việt trước khi tới tuổi đến trường. Tôi giữ lời hứa, mỗi sáng Chủ Nhật, dù mưa lạnh hay bão tuyết, đều bắt bé đi nhà thờ học giáo lý. Tôi không kiếm ra cuốn *Ánh Đạo Vàng*, nhưng bé học về Phật giáo trong sách do các chùa Việt nam ấn tống. Đến cuối năm lớp sáu, ở tuổi 13 là kỳ hạn trẻ nhất để nhận lễ ban thánh thể (communion) ở nhà thờ Ba ngôi Lutheran, Mạc được phép quyết định. Mạc từ chối, không gia nhập Cơ đốc giáo. Tôi không hỏi tại sao.

* * *

Theo tục lệ Quảng Bình, lễ quan trọng nhất của trẻ em là lễ *khảm thán* (đầy tháng). Trong dịp này, em bé được chính thức đặt tên, và gia đình cúng 12 bà mụ để tạ ơn mẹ tròn con vuông. Tục cho rằng có 12 bà mụ nặn ra em bé, mỗi bà một phần của bào thai. Tôi còn nhớ mùa hè năm 1954, trước ngày di cư vào Nam, mẹ *nằm nơi* sinh em kế thằng Sang. Mấy anh em tôi là học trò không được lai vãng vào chỗ mẹ *nằm bếp* (nơi sinh đẻ ở gần bếp), sợ bị *phong long* nghĩa là nhiễm khí trọc như uế làm cho học ngu. Em bé sống khoảng mười ngày thì mất. Theo tục xưa, chưa tới đầy tháng, em là *hữu vị vô danh* (có sinh mà không có tên), thuộc về loài *ranh* chứ không phải loài người, và không được chôn lẫn với người lớn, và cha mẹ không được khóc và không thờ tự gì cả. Từ đó đến nay, họa hoàn lắm mẹ mới đề cập đến *thằng qua* và khi nói, lướt qua thật nhanh như thể là điều cấm kỵ.

Tôi không thể bỏ qua lễ *khảm thán* của Mạc, nhưng tôi và Quỳnh Châu mù tịt về nghi thức khấn vái và các lễ vật cần thiết để cúng bà mụ. Mà dù biết đi chẳng nữa, ở cái thành phố Bắc Mỹ nhỏ bé này, tìm đâu ra những thứ cần dùng để cúng kiếng? Nhưng tôi có cách thực hiện ngày lễ trọng đại cho con.

Tiệm ăn sang nhất của thành phố phục vụ khách hàng theo nghi thức trang trọng, bắt đầu bàn mặc *tuxedo* (áo *smoking*, tức là lễ phục đàn ông), và yêu cầu khách mặc trang phục thích hợp. Mỗi tối có nhạc sĩ đánh dương cầm giúp vui trong lúc khách dùng cơm, tối thứ Sáu có ban nhạc sống. Tôi gọi điện thoại giữ chỗ tối thứ Sáu, đúng ngày Mạc tròn một tháng ta (30 ngày), mời vợ chồng Charlie là đôi bạn đầu tiên và thân nhất ở Bismarck, và dặn Charlie mang theo dụng cụ chụp ảnh; anh làm thợ chụp hình đám cưới vào những ngày cuối tuần.

Đến ngày, chúng tôi mặc quần áo đẹp cho Mạc, cho bé nằm trong cái rổ mang em bé, đưa tới tiệm ăn, và đặt rổ trên ghế ngồi, cho bé chiếm một chỗ trong bàn tiệc như người lớn. Phòng ăn trang bị đèn mờ, ngọn nến thấp sáng lung linh nằm giữa bàn khách ăn. Tôi đặt trước món ăn chính là đuôi tôm hùm ăn chấm với bơ loãng. Nhà hàng dọn bơ ra cho từng người trong cái chén nhỏ đặt trên cái giá kim loại xinh xắn, phần dưới giá có ngọn đèn nhỏ thấp lên để giữ bơ lỏng và ấm suốt bữa ăn. Bàn tiệc như thể có năm ngọn nến với ánh sáng lay động nhảy múa.

Charlie chụp hình cho Mạc và vợ chồng tôi tại bàn tiệc, rồi trước sân khấu trang hoàng đẹp mắt khi ban nhạc trình bày bản “Angel” (Thiên thần) tôi yêu cầu. Bài hát thay cho lời khấn vái bà mẹ do nhạc sĩ nhạc *rock* (nhạc kích động) Jimi Hendrix (1942 - 1970) viết và tự sản xuất ra đĩa trước khi qua đời vào tháng Chín năm 1970,

*Angel came down from heaven yesterday
stayed with me long enough to rescue me
And she told me a story yesterday
about the sweet love between the moon and the deep blue sea.*
(Thiên thần trên trời hiện xuống hôm qua
ở lại với tôi đủ thời gian để cứu vớt tôi
Và hôm qua bà kể tôi nghe
về tình yêu ngọt ngào giữa mặt trăng và biển xanh sâu thẳm.)

Trên đường về, Quỳnh Châu ngợi khen,

“Chồng em thật giỏi! Đã đồng hóa ‘bà mẹ’ Quảng Bình là thần linh bảo vệ hài nhi thành ‘thiên thần’ trong tôn giáo tây phương và tổ chức lễ *khảm thánh* cho cu Mạc một cách tài tình.”

“Hừ, khen chồng khen cả ngày! Em quên chồng em một thời là khoa học gia, trí tưởng tượng không kém gì điều Albert Einstein (1879 – 1955) nói, ‘Tưởng tượng quan trọng hơn kiến thức,’ sao?”

Tôi mong mỗi Mạc lớn lên sẽ hấp thụ và dung hòa hai nền văn hóa Việt - Mỹ và sẽ không lúng túng như cha mẹ bé lúc này. Ba mươi năm sau, Mạc hoàn thành mơ ước đó trên mức mong đợi của tôi. Một vật lý gia tốt nghiệp Học viện Kỹ thuật Massachusetts (MIT), năm 2006 Mạc về Việt nam làm đạo diễn phim; Mạc viết truyện phim hay và làm phim Việt giỏi không thua kém đạo diễn sinh trưởng ở Việt nam nào. Chính tôi cũng không ngờ!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 9 tháng Mười Hai, 2020